

Số: /QĐ-UBND

TP. Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của thành phố Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 744/TTr-NV ngày 28/10/2024 về ban hành quy định thi đua, khen thưởng của thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thi đua, khen thưởng của thành phố Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng phòng Nội vụ thành phố; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thành phố; đơn vị thành viên các cụm, khối thi đua trực thuộc thành phố; Chủ tịch UBND các phường, xã; các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Thi đua khen thưởng tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Các đơn vị thành viên cụm, khối thi đua thuộc TP;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Linh

QUY ĐỊNH

Thi đua, khen thưởng của thành phố Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND

ngày tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về thi đua, khen thưởng của thành phố Thái Nguyên, gồm: Nguyên tắc thi đua, khen thưởng; đối tượng, tiêu chuẩn tặng danh hiệu thi đua, tổ chức thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; hồ sơ, thủ tục khen thưởng và công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Quy định).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, tổ chức hợp pháp trong và ngoài thành phố Thái Nguyên; cá nhân, tập thể người Việt Nam ở nước ngoài; cá nhân, tổ chức hợp pháp nước ngoài ở Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Điều 4, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (Sau đây viết tắt là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP); Điều 2, Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên (Sau đây viết tắt là Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND) và các quy định sau:

1. Cấp nào chủ trì phát động phong trào thi đua thì cấp đó thực hiện khen thưởng khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Trường hợp cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, có phạm vi ảnh hưởng lớn trên toàn thành phố thì đề nghị, trình khen thưởng khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đồng ý chủ trương khen thưởng.

2. Cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Chỉ thị hoặc phục vụ Đại hội, hội nghị, hội thảo... thì thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp đề nghị khen thưởng cấp thành phố phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đồng ý chủ trương khen thưởng.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 3. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng: Phòng, ban, đơn vị, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp và tương đương trực thuộc thành phố; Ủy ban nhân dân phường, xã; doanh nghiệp, hợp tác xã, các thành phần kinh tế khác tham gia khối thi đua trực thuộc thành phố;

2. Tiêu chuẩn

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đối với đơn vị sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh.

Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;
- b) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;
- d) Tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động của tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho công nhân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;
- b) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;
- c) Tích cực tham gia các phong trào thi đua.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho nông dân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Có mô hình sản xuất hiệu quả.

Điều 5. Thi đua theo cụm thi đua, khối thi đua

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập cụm, khối thi đua trực thuộc thành phố.

2. Các cụm thi đua, khối thi đua tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Ủy ban nhân dân thành phố và cụm, khối thi đua quy định.

3. Giao Phòng Nội vụ tham mưu UBND thành phố quyết định việc tham gia hoặc thôi tham gia khối thi đua trực thuộc thành phố theo đề nghị của cơ quan, đơn vị và đơn vị Khối trưởng.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 6. Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố

1. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ, tích cực phong trào thi đua và các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc có sáng kiến, giải pháp, biện pháp được áp dụng hiệu quả tại đơn vị, địa phương hoặc có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Nông dân thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tích cực trong lao động sản xuất hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương;

c) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Hộ gia đình có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội; đạt gia đình văn hóa trở lên.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với các phong trào thi đua chuyên đề.

a) Đối tượng: Các tập thể, cá nhân, hộ gia đình là điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phát động khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

b) Tiêu chuẩn: Căn cứ tiêu chuẩn cụ thể của từng phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch UBND thành phố phát động.

Cơ quan thường trực các phong trào thi đua theo chuyên đề có trách nhiệm rà soát, phối hợp với phòng Nội vụ thành phố đề nghị khen thưởng khi tổng kết nhiệm kỳ, giai đoạn theo đúng quy định.

3. Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố về thành tích đột xuất

a) Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình lập được thành tích xuất sắc đột xuất (thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm hoặc được giao).

b) Khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được ghi nhận. Mức thưởng không quá 10.000.000 đồng; trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND thành phố quyết định.

Điều 7. Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ, tích cực phong trào thi đua tại địa phương hoặc có sáng kiến, giải pháp, biện pháp được áp dụng hiệu quả tại địa phương hoặc có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi xã, phường hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại địa phương;

b) Nông dân thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tham gia đầy đủ, tích cực phong trào thi đua do xã, phường phát động;

c) Tập thể thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua do địa phương phát động hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại địa phương;

d) Hộ gia đình thực hiện tốt các phong trào thi đua hoặc có đóng góp về công sức, tài sản cho xã, phường hoặc xóm, tổ dân phố.

Điều 8. Các hình thức khen thưởng khác

1. Ngoài các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, tùy theo tình hình thực tiễn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thực hiện gửi Thư khen, tặng Cờ lưu niệm, thưởng tiền, tặng quà, công nhận điển hình tiên tiến tiêu biểu và các hình thức động viên khác để kịp thời động viên các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác.

2. Ủy ban nhân dân thành phố quy định việc xét tôn vinh và trao tặng các danh hiệu, giải thưởng khác phù hợp với quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương IV

HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 9. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng

1. Được thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Khen thưởng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” hằng năm do đơn vị cụm trường, khối trường thay mặt cụm, khối thi đua trình Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị khen thưởng.

Khen thưởng cấp thành phố theo cụm, khối thi đua hằng năm do các đơn vị thành viên thuộc cụm, khối thi đua trình Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng (hồ sơ gửi qua phòng Nội vụ thành phố tổng hợp).

3. Đối với tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã khen thưởng và đề nghị khen thưởng.

a) Đối với khen thưởng cấp thành phố đề nghị khen thưởng qua Phòng Nội vụ thành phố; đối với khen thưởng cấp xã đề nghị khen thưởng qua UBND cấp xã;

b) Phòng Nội vụ thành phố xin ý kiến của các đơn vị có liên quan đối với các tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo đề nghị khen thưởng.

4. Đối với doanh nghiệp thuộc khối thi đua trực thuộc thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh, cấp thành phố theo công trạng (*trừ khen thưởng xét theo khối thi đua*) qua phòng Nội vụ thành phố (*Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố*), hoặc theo hướng dẫn của cấp trên.

Điều 10. Quy định về lấy ý kiến đề khen thưởng

1. Việc xin ý kiến đề khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên.

2. Phòng Nội vụ thành phố tổ chức thực hiện việc xin ý kiến trước khi đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế

khác, cá nhân là người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực: An ninh trật tự, môi trường, an toàn lao động, nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo hiểm.

3. Khen thưởng đối ngoại: Phòng Nội vụ (*Cơ quan Thường trực Hội đồng thi đua - Khen thưởng thành phố*) lấy ý kiến hiệp y của Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

4. Khi nhận được văn bản xin ý kiến hiệp y khen thưởng của Phòng Nội vụ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản (*tính theo dấu bưu điện hoặc ngày văn thư nhận được văn bản điện tử*), cơ quan, địa phương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian quy định. Thủ trưởng cơ quan được xin ý kiến khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời văn bản và nội dung được xin ý kiến.

Điều 11. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thực hiện theo quy định tại Khoản 8, Điều 30 Nghị định 98/2023/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư 1/2024/TT-BNV.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp thành phố để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và các hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 12. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp thành phố

1. Khen thưởng theo công trạng
 - Hồ sơ trình trước ngày 31 tháng 12 hằng năm;
 - Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố: Hồ sơ trình trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

2. Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề: Theo hướng dẫn cụ thể.

3. Thời gian thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

a) Đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, phòng Nội vụ thành phố trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng.

Trường hợp kết quả thẩm định của Phòng Nội vụ thành phố khác với đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương thì Phòng Nội vụ thành phố thống nhất bằng văn bản với cơ quan, đơn vị, địa phương trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng;

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trong thời gian 05 ngày làm việc (*kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*) Phòng Nội vụ thành phố thông báo bằng văn bản bổ sung, hoàn thiện hoặc trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng;

c) Trường hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố (*bỏ phiếu không đạt*) thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng bỏ phiếu, Phòng Nội vụ thành phố thông báo kết quả đến cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng;

d) Trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng, sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, trong thời hạn 10 ngày làm việc Phòng Nội vụ thành phố cấp phát hiện vật khen thưởng cho cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng.

Điều 13. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thủ tục, số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98 /2023/NĐ-CP và hướng dẫn của UBND thành phố, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố bảo đảm yêu cầu của công tác thẩm định và lưu trữ hồ sơ.

2. Khi trình khen thưởng, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử của hồ sơ đến UBND thành phố (*qua phòng Nội vụ thành phố*), trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước. Hồ sơ chỉ được tiếp nhận khi phòng Nội vụ thành phố nhận được bản giấy và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định. Các văn bản trong hồ sơ đề nghị khen thưởng có từ 02 trang trở lên phải có dấu giáp lai của cơ quan trực tiếp lập hồ sơ.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có thẩm quyền trình khen thưởng chịu trách nhiệm về hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, gồm: hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản: Cơ quan, đơn vị, địa phương lập hồ sơ theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP gửi về UBND thành phố (*qua Phòng Nội vụ thành phố*).

5. Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất: Cơ quan, đơn vị, địa phương có tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất căn cứ quy định, tình hình thực tiễn và phạm vi ảnh hưởng, kịp thời hoàn thiện hồ sơ theo thủ tục đơn giản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 14. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng, quản lý hiện vật khen thưởng

1. Phòng Nội vụ thành phố có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ đề nghị khen thưởng; quản lý hiện vật khen thưởng; thống kê theo dõi các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước, cấp tỉnh, cấp thành phố; thực hiện nộp hồ sơ vào lưu trữ lịch sử và lưu trữ cơ quan theo quy định.

2. Các cơ quan, địa phương, đơn vị có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ đề nghị khen thưởng; quản lý hiện vật khen thưởng; thống kê theo dõi các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền; thực hiện nộp hồ sơ vào lưu trữ lịch sử và lưu trữ cơ quan theo quy định.

3. Hồ sơ thi đua, khen thưởng được lưu trữ trên giấy và lưu trữ điện tử theo quy định hiện hành.

Điều 15. Kiểm tra, giám sát

1. Phòng Nội vụ thành phố (*cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố*) tham mưu UBND thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng nhằm kịp thời bổ sung biện pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của thành phố.

2. Các cụm, khối thi đua; cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

Điều 16. Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 50, 51, 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng thành phố chi cho công tác thi đua, khen thưởng do phòng Nội vụ thành phố quản lý và sử dụng theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Điều 17. Tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua

1. Việc công bố, trao tặng và đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 24, 25, 26, 27 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; Hướng dẫn số 20/HD-HĐTĐKT ngày 16/9/2024 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Thái Nguyên.

2. Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua phải được tổ chức trao tặng, đón nhận trang trọng, tiết kiệm, kịp thời, nhằm động viên, tôn vinh tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Trách nhiệm của Phòng Nội vụ thành phố

1. Tham mưu kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố nghiêm túc thực hiện quy định này.

2. Kịp thời phát hiện, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

3. Đề nghị phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội, Trung tâm Văn hóa và Truyền thông thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của Quy định; tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương những nhân tố tích cực, gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua và các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

4. Hằng năm xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hội nghị tuyên truyền về thi đua, khen thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn thành phố.

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định này để triển khai công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị theo thẩm quyền cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Triển khai tổ chức phong trào thi đua theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 1/2024/TT-BNV.

3. Cơ quan thường trực phong trào thi đua chuyên đề chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ thành phố tham mưu việc sơ kết, tổng kết phong trào.

4. Cơ quan, đơn vị, địa phương, hộ gia đình, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng thực hiện theo các văn bản mới ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND thành phố (*qua phòng Nội vụ thành phố*) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.